

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho phép đổi tên Hội Thủy lợi tỉnh Bình Định thành
Hội Thủy lợi tỉnh Gia Lai và phê duyệt Điều lệ Hội Thủy lợi tỉnh Gia Lai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Công văn số 1911/BNV-TCPCP ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Thủy lợi tỉnh Bình Định và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 287/TTr-SNV ngày 05 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho phép đổi tên Hội Thủy lợi tỉnh Bình Định thành Hội Thủy lợi tỉnh Gia Lai và phê duyệt Điều lệ Hội Thủy lợi tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Hội Thủy lợi tỉnh Gia Lai có trách nhiệm thông báo việc đổi tên Hội đến các cơ quan, tổ chức liên quan và toàn thể hội viên; tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Hội Thủy lợi tỉnh Gia Lai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *nh*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C8.

nh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thanh Lịch

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HỘI THỦY LỢI TỈNH GIA LAI

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

- Tên tiếng Việt: Hội Thủy lợi tỉnh Gia Lai.
- Tên tiếng Anh: Gia Lai Province Water Resources Development Association, viết tắt là GL WARDA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Thủy lợi tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức, cá nhân làm công tác quản lý, tư vấn, nghiên cứu khoa học, đào tạo, xây dựng, khai thác vận hành hệ thống công trình, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vật tư thiết bị thuộc lĩnh vực thủy lợi - thủy điện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Hội thành lập nhằm tập hợp rộng rãi các cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo nhằm trao đổi kinh nghiệm, cập nhật thông tin, nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần giải quyết những yêu cầu về xây dựng và quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

- Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- Trụ sở Hội đặt tại số 15 Lý Thái Tổ, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

- Hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trong lĩnh vực thủy lợi.
- Hội chịu sự quản lý nhà nước của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, sự quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai. Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Gia Lai, Hội Thủy lợi Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI

Điều 6. Quyền hạn

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
6. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tư vấn, phản biện, tính toán kinh tế đối với các dự án về phòng chống thiên tai, đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, quản lý khai thác và sử dụng tổng hợp tài nguyên nước, bảo vệ môi trường nước theo đề nghị của cơ quan nhà nước.
7. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách về quản lý thống nhất, tổng hợp tài nguyên nước, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động, cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật; tham gia đào tạo, bồi dưỡng về khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực thủy lợi, thủy điện, quản lý khai thác và sử dụng tổng hợp tài nguyên nước, bảo vệ môi trường nước khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ, khuyến khích hội viên nâng cao trình độ chuyên môn.
8. Phối hợp với các cơ quan, các tổ chức có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn thủy lợi, khai thác tổng hợp tài nguyên nước, bảo vệ môi trường nước để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
9. Thành lập và quản lý chặt chẽ tổ chức thuộc Hội theo quy định của pháp luật và điều lệ Hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Hội.

10. Thu hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

11. Được tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Hội. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

12. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

13. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hội.

14. Cung cấp thông tin, trao đổi kinh nghiệm, phổ biến kiến thức về khoa học, công nghệ, về sản xuất kinh doanh cho hội viên, các cộng đồng dân cư và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi - thủy điện, khai thác tài nguyên nước.

15. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội.

2. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.

3. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Hội hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động.

5. Tập hợp, phát triển hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội; khuyến khích hội viên tham gia vào các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thủy lợi, thủy điện.

6. Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học và công nghệ thủy lợi cho hội viên.

7. Đề xuất sửa đổi, bổ sung điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc Hội theo quy định của pháp luật và điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định của Hội để làm cơ sở cho Hội tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

8. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng có hiệu quả

các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ theo quy định của pháp luật.

9. Trước khi tổ chức đại hội 45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường), Ban Chấp hành hội gửi hồ sơ báo cáo theo quy định xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

10. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, Hội phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

11. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc Hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Hội hoạt động và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

12. Hàng năm, Hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) và Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 31 tháng 12.

13. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

14. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và điều lệ Hội.

15. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hội danh sách hội viên, tổ chức thuộc Hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hội, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hội.

16. Kinh phí thu được theo quy định phải dành cho hoạt động Hội, không được chia cho hội viên.

17. Việc sử dụng kinh phí của Hội phải chấp hành quy định của pháp luật và điều lệ Hội đảm bảo công khai, minh bạch. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Sở Tài chính.

18. Ban hành các quy chế về hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra hội; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội; khen thưởng, kỷ luật; quản lý hội viên; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hội; quản lý và sử dụng con dấu của Hội và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Hội.

19. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

20. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của Hội vào cơ sở dữ liệu về hội và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về hội.

21. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

22. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên danh dự và hội viên liên kết.

1. Hội viên chính thức: Tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

a) Hội viên tổ chức: những doanh nghiệp; tổ chức có tư cách pháp nhân, hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi, quản lý khai thác tài nguyên nước, bảo vệ môi trường nước và ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Người đại diện của hội viên tổ chức phải là người có thẩm quyền quyết định của tổ chức hoặc là người được ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật.

b) Hội viên cá nhân: công dân Việt Nam, có hiểu biết và hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi, quản lý khai thác tài nguyên nước và bảo vệ môi trường nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai, có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội.

2. Hội viên danh dự: những người có uy tín cao, có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động của Hội, có khả năng đóng góp nhiều cho Hội nhưng không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội công nhận là hội viên danh dự.

3. Hội viên liên kết: các tổ chức, cá nhân, cơ quan nghiên cứu khoa học có khả năng hợp tác, hỗ trợ Hội hoạt động nhưng không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội công nhận là hội viên liên kết.

Điều 9. Quyền lợi của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật; được Hội giúp đỡ, hỗ trợ trong các công trình nghiên cứu, thử nghiệm, sáng kiến phát minh trong lĩnh vực thủy lợi, tài nguyên nước và môi trường nước.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức như phổ biến kinh nghiệm sản xuất kinh doanh; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao trình độ khoa học công nghệ, quản lý.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được cấp thẻ hội viên.

6. Được giới thiệu hội viên mới.
7. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên danh dự và hội viên liên kết được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Chấp hành Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội và của Ban Chấp hành Hội; tuyên truyền phát triển hội viên mới, đóng góp xây dựng Hội phát triển.
3. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
4. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
5. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Hội.
6. Khi có nguyện vọng muốn ra khỏi Hội, hội viên phải có đơn đề Hội xem xét chuẩn y.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên
Tổ chức, cá nhân đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 có đơn đề nghị gia nhập Hội sẽ được Ban Chấp hành Hội xem xét kết nạp.
2. Thủ tục ra khỏi Hội
Hội viên có đơn đề nghị ra khỏi Hội sẽ được Ban Chấp hành Hội xem xét cho ra khỏi Hội.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng.
6. Các chi hội thuộc Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu chỉ được tổ chức khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội.

b) Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử.

c) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tới của Hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Hội.

d) Thảo luận và thông qua Điều lệ, Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên Hội, chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể Hội (nếu có).

đ) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

e) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra.

g) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Hội (nếu có).

h) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá $\frac{1}{2}$ (một phần hai) đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội, do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị nội dung chương trình nghị sự và tài liệu trình Đại hội.

c) Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.

d) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và thông báo kết quả hoạt động của Ban Chấp hành cho các đơn vị thuộc Hội.

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/8 (một phần tám) số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

g) Xem xét và quyết định các vấn đề về thi đua và khen thưởng thuộc thẩm quyền của Hội.

h) Xem xét và quyết định kỷ luật đối với hội viên, kể cả ủy viên Ban Chấp hành nếu vi phạm Điều lệ Hội hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín của Hội.

i) Quy định mức hội phí của Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành họp 06 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành; Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định, nhưng không quá 1/3 số ủy viên Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Báo cáo công tác trong các kỳ họp Ban Chấp hành.

c) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

d) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

đ) Quyết định kế hoạch, chương trình hoạt động của các Ban chuyên môn và các tổ chức thuộc Hội.

e) Quyết định cử hội viên của Hội tham dự các hội nghị có liên quan đến ngành thủy lợi, quản lý khai thác tài nguyên nước và bảo vệ môi trường nước theo quy định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Thường vụ họp 03 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên.

b) Xem xét, xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Hội, hội viên, các tổ chức thuộc Hội đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại tố cáo của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký

1. Chủ tịch Hội là đại diện của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

c) Chủ trì cuộc họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội.

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Số lượng Phó Chủ tịch: được bầu không quá 02 phó chủ tịch chuyên trách. Số lượng phó chủ tịch không chuyên trách do hội tự quyết định nhưng không quá 03 lần số lượng phó chủ tịch chuyên trách.

4. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

5. Tổng Thư ký do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội; là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hội; chuẩn bị nội dung các phiên họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ; định kỳ báo cáo cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về các hoạt động của Hội; lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành; quản lý và sử dụng tài sản và tài chính của Hội theo quy chế của Hội và theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về các hoạt động của Văn phòng Hội trước Ban Chấp hành và trước pháp luật.

Điều 18. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Thư ký trình Ban Thường vụ phê duyệt.

2. Nhiệm vụ của Văn phòng Hội:

a) Đề xuất khi có nhu cầu thành lập các Ban chuyên môn và các tổ chức thuộc Hội trình Ban Thường vụ Hội quyết định, ban hành quy chế hoạt động của các tổ chức thuộc Hội.

b) Phối hợp, điều phối hoạt động của Hội, của các Ban chuyên môn và các tổ chức khác của Hội dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Hội.

Điều 19. Chi hội thuộc Hội

1. Chi hội là tổ chức cơ sở thuộc Hội Thủy lợi tỉnh Gia Lai, không có tư cách pháp nhân, không có con dấu và tài khoản riêng; do Ban Chấp hành Hội quyết định thành lập và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hội. Ở các xã, phường, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có từ 03 (ba) hội viên trở lên có thể thành lập Chi hội.

2. Nhiệm vụ của Chi hội:

a) Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành Hội; tham gia các hoạt động khoa học, kỹ thuật, quản lý, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, bảo vệ công trình thủy lợi, tài nguyên nước và môi trường nước tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức sinh hoạt, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho hội viên.

c) Phát triển hội viên mới, giới thiệu nhân sự tham gia các hoạt động nghiên cứu, hội thảo, hội nghị, thực địa, dự án, hợp tác trong và ngoài nước.

d) Thu hội phí của hội viên trong Chi hội và nộp hội phí đó phục vụ hoạt động của Hội theo Quy chế quản lý và sử dụng tài chính của Hội.

3. Chi hội trưởng do Ban Chấp hành Hội chỉ định. Nhiệm kỳ Chi hội là 05 (năm) năm.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, GIẢI THỂ HỘI

Điều 20. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 21. Thu hồi con dấu của Hội

Việc thu hồi con dấu đối với Hội đổi tên, Hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 22. Tài chính của Hội

1. Nguồn thu của Hội:

- a) Hội phí do hội viên đóng góp 01 (một) lần trong năm.
- b) Tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có).
- c) Nguồn thu từ hoạt động hợp pháp của Hội, các tổ chức, cơ quan thuộc Hội.

2. Khoản chi của Hội:

a) Chi cho các hoạt động của Hội và các đơn vị thuộc Hội (nếu có) để thực hiện nhiệm vụ của Hội; thực hiện chế độ, phụ cấp đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Đóng hội phí cho các tổ chức trong tỉnh và trong nước mà Hội Thủy lợi Gia Lai là thành viên.

c) Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm phương tiện làm việc của Hội.

d) Chi khen thưởng và các khoản chi khác.

Điều 23. Tài sản của Hội

a) Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Hội.

c) Khi hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hội.

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội:

a) Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

b) Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.

c) Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền.

b) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Hội

Tài sản, tài chính khi Hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể thực hiện theo quy định của pháp luật về hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội; có những công trình nghiên cứu khoa học - công nghệ, kinh tế, quản lý, sáng kiến cải tiến; có thành tích trong công tác đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu, tuyên

truyền phổ biến kiến thức, thông tin có liên quan đến chuyên ngành hoạt động của Hội sẽ được Hội khen thưởng và đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; hoạt động trái với Điều lệ của Hội, làm ảnh hưởng đến danh dự và uy tín của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Hội Thủy lợi tỉnh Gia Lai mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được Đại hội thông qua khi có trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

2. Điều lệ phải được Hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội phê duyệt.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Thủy lợi tỉnh Gia Lai gồm 8 chương, 29 Điều, đã được Ban Chấp hành Hội Thủy lợi tỉnh thông qua theo Nghị quyết ngày 26 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Thủy lợi tỉnh Gia Lai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.